

Số: /2025/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1400/TTr-STC ngày 31 tháng 3 năm 2025; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 554/BC-STP ngày 31 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ, tài liệu kèm theo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Đối tượng thực hiện kê khai giá

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế khu vực IV, các sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá tại khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê

khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh sách thực hiện kê khai giá tại địa phương thực hiện quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Thẩm định giá của nhà nước**

Phương thức thẩm định giá của nhà nước được áp dụng trong trường hợp pháp luật có liên quan quy định về việc sử dụng phương thức này là một trong các cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, phê duyệt giá đối với tài sản công hoặc hàng hóa, dịch vụ, tài sản có sử dụng vốn nhà nước, cụ thể:

1. Sở Tài chính quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá, thành phần hội đồng gồm lãnh đạo Sở Tài chính làm Chủ tịch hội đồng, đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) làm Phó Chủ tịch hội đồng, thành viên là đại diện phòng chuyên môn của Sở Tài chính, cơ quan đề nghị thẩm định giá và lãnh đạo các cơ quan khác có liên quan đến tính chất, nội dung của tài sản, hàng hoá, dịch vụ (Sở Tài chính xác định thành viên có liên quan theo tính chất, nội dung của tài sản, hàng hoá, dịch vụ) và đề xuất của cơ quan có liên quan;

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng. Hội đồng thẩm định giá và Tổ giúp việc hoạt động theo vụ việc phát sinh và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ;

3. Sở Tài chính có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá tại khoản 1 Điều này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 như sau:

“ b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường tại Điều 10, Điều 11 Quy định này;”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật tư nông nghiệp tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b) Sở Xây dựng

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt

(trừ mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)), Giao thông tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Sở Công Thương

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

d) Sở Y tế

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ y tế tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

e) Chi cục Thống kê tỉnh

Phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương; Phân tích diễn biến CPI của địa phương trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có).

g) Các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về mức học phí, mức giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị mình theo yêu cầu của Sở Tài chính để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn cấp huyện quản lý đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.”.

5. Thay thế một số cụm từ sau đây:

a) Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm a khoản 1 Điều 4; số thứ tự 2 mục I, số thứ tự 1 mục III.1, số thứ tự 1 và 2 mục III.2 Phụ lục I; số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8 mục I, số thứ tự 2 mục II, số thứ tự 8, 9, 10 mục III phần A; số thứ tự 5 phần B Phụ lục II kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND;

b) Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại số thứ tự 6 mục II, số thứ tự 4 và 6 mục III.2 Phụ lục I; số thứ tự 1 mục II phần A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND;

c) Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” tại số thứ tự 1 mục I, số thứ tự 1, 2, 3, 4 mục II, số thứ tự 8 mục III.2 Phụ lục I; số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7 mục II, số thứ tự 11, 12 mục III phần A; số thứ tự 2 và 3 phần B Phụ lục II kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP7, VP10 VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**